TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;

Bà Phan Thị Trang Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng).

Căn cước công dân số: 096176010173; cấp ngày 12/08/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh P, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng).

Căn cước công dân số: 096076012725; cấp ngày 12/08/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Thị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đ tự nguyện lập gia đình với ông Võ Thanh P từ năm 1997, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã P, tỉnh Cà Mau).

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi và không có tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể hàn gắn tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh năm 1997 (nữ); Võ Ngọc N, sinh năm 2000 (nữ) và Võ Trọng N1, sinh năm 2005 (nam). Khi ly hôn con chung đã trưởng thành nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Thanh P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông P đồng ý ly hôn với bà Đ vì hôn nhân không còn hạnh phúc.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh năm 1997 (nữ); Võ Ngọc N, sinh năm 2000 (nữ) và Võ Trọng N1, sinh năm 2005 (nam). Khi ly hôn con chung đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn ông Võ Thanh P có nơi cư trú tại ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của bà Lâm Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Thanh P nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Lâm Thị Đ và ông Võ Thanh P có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ, ông P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Đ và ông Võ Thanh P kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã P, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/5/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Đ yêu cầu ly hôn vì cuộc sống vợ chồng luôn bất hoà, không có sự quan tâm, chia sẻ. Đối với ông P đồng ý ly hôn với bà Đ vì hôn nhân không còn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Đ và ông P đã đến mức trầm trọng, cả hai không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho bà Đ và ông P nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ, cho bà Đ được ly hôn với ông P theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Đ, ông P xác định có 03 người con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh năm 1997 (nữ); Võ Ngọc N, sinh năm 2000 (nữ) và Võ Trọng N1, sinh năm 2005 (nam). Khi ly hôn con chung đã trưởng thành, bà Đ và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị Đ. Cho bà Lâm Thị Đ được ly hôn ông Võ Thanh P.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Thị Diễm M, sinh năm 1997 (nữ); Võ Ngọc N, sinh năm 2000 (nữ) và Võ Trọng N1, sinh năm 2005 (nam). Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/10/2025, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0001921 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cà Mau;
- UBND xã Phan Ngọc Hiển;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân